

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
T HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14/3/2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, T HÒA BÌNH**

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hưng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông H Bá Khiên
2. Ông Lương Khắc Tiệp

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông H Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị Ch, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện M, T Hòa Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trịnh Đình T, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện M, T Hòa Bình. Hiện đang chấp hành án tại đội 20, phân trại số 1, trại giam Suối Hai. Địa chỉ: Xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngân Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Đình T được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện đã được UBND xã (Tân Sơn) nay là xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/7/2003. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại Xóm B, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống cụ thể anh Trịnh Đình T ham chơi và đi vào con đường nghiện ma túy, từ đó anh T không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Năm 2013 do anh Trịnh Đình T tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị tòa án tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 năm tù giam. Hiện anh Trịnh Đình T

đang chấp hành án tại trại giam Suối Hai. Chị Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Đình T.

Về con chung hiện nay chị Ch và anh T có 01 con chung tên là Trịnh Thị Ngân H, sinh ngày 28/4/2004 đã trên 18 tuổi có đủ năng lực trách nhiệm dân sự, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung chị Ch và anh Trịnh Đình T có 02 mảnh đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể:

+ Mảnh thứ nhất có diện tích đất thổ cư là 90m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 893363 được UBND huyện Mai Châu cấp ngày 16/6/2014 mang tên Ngân Thị Ch; địa chỉ: tại xóm Bò Báu, xã Tân Sơn (nay là Đồng Tân), huyện Mai Châu, T Hòa Bình.

+ Mảnh thứ hai có diện tích đất thổ cư là 120m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 754514 được UBND huyện Mai Châu cấp ngày 08/8/2006 mang tên Trịnh Đình T và Ngân Thị Ch; địa chỉ: xóm Bò Báu, xã Tân Sơn (nay là Đồng Tân), huyện Mai Châu, T Hòa Bình.

Hai mảnh đất này hiện nay chị Ngân Thị Ch đang giao cho con gái là Trịnh Thị Ngân H quản lý và sử dụng, chị Ngân Thị Ch không không đề nghị Tòa án giải quyết nội dung này. Nếu anh Trịnh Đình T có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ kiện độc lập, khi anh T có đơn yêu cầu.

Về nợ chung chị Ngân Thị Ch và anh Trịnh Đình T Không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ngân Thị Ch xin nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại bản tự khai bị đơn anh Trịnh Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Đình T công nhận chị Ngân Thị Ch trình bày về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung là đúng sự thật. Anh Trịnh Đình T và chị Ngân Thị Ch có 01 con chung đã trên 18 tuổi hiện đang sinh sống tại Xóm B, xã Đ, huyện M, T Hòa Bình. Trước đơn yêu cầu khởi kiện của chị Ngân Thị Ch anh không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung : Anh Trịnh Đình T và chị Ngân Thị Ch có 02 mảnh đất ở đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 ngôi nhà sàn 04 gian. Hiện nay chị Ngân Thị Ch và con gái là Trịnh Thị Ngân H đang quản lý, sử dụng vì vậy anh Trịnh Đình T đề nghị khi nào chấp hành án xong sẽ đồng ý giải quyết ly hôn với chị Ngân Thị Ch và phân chia tài sản chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ kiện ngày 08/2/2023 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã lập biên bản xác minh tại UBND xã Đồng Tân về tình trạng hôn nhân, con chung và tài sản chung đã thể hiện đúng như trình bày của anh Trịnh Đình T.

Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trịnh Đình T theo đúng quy định của Tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tiến hành thủ tục cấp tổng đạt, thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Trịnh Đình T vắng mặt lần hai không có lý do nên đề nghị tòa án đã áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa, nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Ngân Thị Ch và anh Trịnh Đình T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51 và điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ngân Thị Ch được ly hôn anh Trịnh Đình T. Hiện nay chị Ngân Thị Ch và anh Trịnh Đình T đã có 01 con chung là Trịnh Thị Ngân H đã trên 18 tuổi có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên việc ở với ai là do Trịnh Thị Ngân H tự quyết định nên không đề nghị Hội đồng xem xét. Về nợ chung hai bên xác nhận không có, về tài sản chung Chị Ngân Thị Ch và anh Trịnh Đình T chưa yêu cầu nên đề nghị Hội đồng không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Ngân Thị Ch có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu giải quyết ly hôn anh Trịnh Đình T có nơi cư trú tại: Xóm Bò Báu, xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

Quá trình giải quyết vụ kiện do anh Trịnh Đình T không thể có mặt tại phiên tòa nên Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và Khoản 2 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung. Tại phiên tòa hôm nay anh Trịnh Đình T vẫn vắng mặt, để đảm bảo

quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại văn bản xác nhận của UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình thì hiện tại anh Trịnh Đình T có 03 năm sinh khác nhau cụ thể: Trịnh Đình T, sinh năm 1961; Trịnh Đình T, sinh năm 1962 và Trịnh Đình T, sinh năm 1964.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Ngân Thị Ch trình bày hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay nên chị không còn tình cảm gì với anh Trịnh Đình T. Từ đó cho thấy giữa chị Ch và anh Trịnh Đình T không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình bền vững, ấm no, bình đẳng, tiến bộ, và hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh Trịnh Đình T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngân Thị Ch.

[3]Về con chung: Chị Ngân Thị Ch và anh Trịnh Đình T có con chung tên là Trịnh Thị Ngân H, sinh ngày 28/4/2004, đã trên 18 tuổi có đủ năng lực hành vi dân sự. Hiện đang sinh sống tại xóm B, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trịnh Thị Ngân H có quyền tự quyết định cuộc sống của mình nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: Về nợ chung cả hai công nhận không có, về tài sản chung chị Ngân Thị Ch và anh Trịnh Đình T có 02 mảnh đất đã có giấy chứng nhận QSDĐ và 01 ngôi nhà sàn hiện nay con là Trịnh Thị Ngân H đang quản lý, sử dụng. Chị Ngân Thị Ch và anh Trịnh Đình T chưa yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5]Về án phí: Chị Ngân Thị Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 228 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Ngân Thị Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngân Thị Ch được ly hôn anh Trịnh Đình T.

2. Về án phí: Chị Ngân Thị Ch phải nộp 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000486 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị Ngân Thị Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân T Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND T HB
- VKSND T HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Đồng Tân;
(đăng ký ngày 14/7/2003)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cấp án

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng